| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 01/2018/HS-ST
Ngày 15/01/2018.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Dá.

Ông Võ Tấn Nga

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Huỳnh Ni.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa****:* Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh năm 1976. Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở trước khi bị tạm giam: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1948 (s) và bà Trần Thị D, sinh năm 1948 (s); có vợ là Huỳnh Thị B, sinh năm 1975 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Anh, chị, em ruột có 10 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1983); bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2017 cho đến nay.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Văn Út C**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại:* Ông Nguyễn Văn Út, sinh năm 1984 – Luật sư trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Trương Thị M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970.

ĐKTT: Số 299 đường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã VT, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã VL, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

*(Bị cáo, bị hại và người làm chứng có mặt tại phiên tòa, bà B vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Đặng Văn T, Huỳnh Văn S (tên gọi khác là L) và vợ, chồng Nguyễn Văn Út C, Trương Thị M cùng là công nhân làm thuê tại lò gạch P thuộc ấp TH, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Út C phát sinh tranh chấp với Nguyễn Văn S tại sân lò gạch, Đặng Văn T nghe được tiếng cự cải đã đến can ngăn bằng cách dùng tay trái giữ tay phải của ông C đang cầm gạch và tay còn lại thì đẩy ông S ra nhưng trong lúc nắm tay phải của ông C, bị cáo T bị ông C dùng tay trái đang cầm viên gạch ống đánh vào vùng cằm bên trái làm bị cáo dập môi chảy máu nên bị cáo T buông tay ông C, đi lùi ra phía sau khoảng 2 – 3m và khom xuống lượm nửa viên gạch ống (viên gạch ống bị bể còn một nửa) dưới sân ném thẳng vào Nguyễn Văn Út C trúng vào phần trán bên trái tạo nên vết thương rách da dài khoảng 02cm. Ông C đi điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Trị từ ngày 30/5/2017 đến ngày 02/6/2017, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu

giám định và tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT-PY ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Út C do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 13%, tổn thương do vật tày gây nên và sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T khai: Vào ngày 30/5/2017, khi đang xếp gạch lên ôtô thì nghe vợ chồng Út C và Huỳnh Văn S (Linh) cự cải với nhau, tôi đi qua thấy trên tay ông Út C và ông S đều cầm gạch ống nhá nhá qua lại nên đi đến để can ngăn. Khi đó, tôi đưa tay trái giữ tay phải của Út C và tay còn lại thì đẩy ông L ra, bà M (vợ Út C) đứng ngoài phía bên tay trái của Út C nhưng trong lúc can ngăn, tay còn lại của ông Út C cầm cục gạch ống đánh trúng vào cằm làm tôi bị dập môi chảy máu và còn dùng tay đánh tôi. Do bức xúc tôi lượm một phần gạch ống (gạch ống bị bể), đứng ném thẳng mạnh về phía ông Út C trúng vào vùng trán trái chảy máu nên xác định thương tích trên người Nguyễn văn Út C xảy ra ngày 30/5/2017 là do tôi trực tiếp gây ra, đồng ý kết luận giám định thương tích của ông C. Sau khi xảy ra vụ việc, tôi có nhờ vợ khắc phục dùm được một phần tiền là 8.238.000 đồng và tại Tòa, tôi đồng ý bồi thường số tiền ông C yêu cầu thêm 10.000.000 đồng. Do hiện nay gia đình rất khó khăn, vợ bị tai nạn và con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

- Người bị hại Nguyễn Văn Út C trình bày: Theo bị cáo T khai gây thương tích cho tôi là đúng. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, giữa tôi và ông S (Linh) đang cự cải thì ông T đến dùng tay giữ lấy tay phải của tôi và tay còn lại đưa lên nhá đe dọa tôi, cùng lúc đó ông Linh nhào tới nên sợ bị đánh, tôi vùng vẫy để thoát khỏi ông T thì tay trái đang cầm gạch ống quơ trúng vào vùng cằm làm ông T chảy máu phần môi. Ông T lùi lại và khom người xuống lượm một cục gạch ống không còn nguyên vẹn nhá nhá rồi ném về phía tôi trúng vào vùng trán bên trái gây thương tích chảy máu, tôi được vợ dìu về phía khu nhà tập thể và báo cho ông H chủ lò gạch biết việc vừa bị bị cáo T ném gạch gây thương tích, đồng thời nhờ người đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Trị điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, người nhà ông T có nhiều lần đến để thỏa thuận và đã khắc phục hậu quả với số tiền là 8.238.000 đồng, số tiền này tôi nhận nhưng yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Về hình phạt xem xét theo quy định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại: Thống nhất tội danh truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù giam và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Người làm chứng S khai: Trong lúc tôi và bị hại C cự cải thì có bị cáo T đến can ngăn, khi đến bị cáo T nắm tay của bị hại C và xô tôi ra xa. Trong lúc bị nắm tay, ông C có giằn co với bị cáo T và tay cầm gạch trúng vào vùng mặt bị cáo, việc bị hại cầm gạch trúng bị cáo là quơ hay đánh tôi không xác định nhưng khi đó bị hại giằn co thoát khỏi tay bị cáo.

- Người làm chứng M khai: Trong lúc xô xát với ông S, bị cáo T đến nắm tay chồng tôi (bị hại) và sau đó giằn co tách ra thì bị cáo cầm gạch ném trúng trán bên trái của bị hại gây chảy máu nên tôi dìu bị hại đến trình báo với chủ lò gạch. Trước đó, trong lúc xô xát với ông S, tôi có dùng tay đẩy ông S ra xa bị hại còn bị cáo có đẩy ông S không thì tôi không xác định chính xác.

- Người làm chứng H khai: Khi sự việc xảy ra, ông C có đến báo với tôi nên thấy trên trán ông C bị thương chảy máu và qua tường thuật của công nhân tôi trình báo sự việc với Công an. Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện một số cục gạch nằm riêng được công nhân báo gạch T ném bị hại và Công an thu giữ.

Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại Tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội theo như cáo trạng truy tố. Đối với tình tiết tăng nặng theo Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì không có nhưng bị cáo Đặng Văn T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội ruột là ông Đặng Văn L là liệt sĩ được Nhà nước xét tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Ông ngoại ruột tên Trần Văn O là liệt sĩ; Mẹ ruột là bà Trần Thị D được nhà nước xét tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và cha ruột là Đặng Văn L hiện là thương binh hạng 2/4 được nhà nước xét tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điển b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo Đ điều kiện để được xem xét mức hình phạt dưới khung theo quy định của Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 xử phạt bị cáo T với mức hình phạt từ 06 tháng (sáu tháng) đến 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Đối với trách nhiệm dân sự, bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường xong các chi phí điều trị, tiền công lao động và chi phí cho người nuôi bệnh là 8.238.000 đồng nên không yêu cầu, phần bù đắp tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu là 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của Pháp luật. Riêng vật chứng 06 mảnh gạch ống có màu đỏ nhạt, đặc điểm không rõ hình dạng, mảnh dài nhất 18cm và ngắn nhất 6,5cm thì đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay do điều kiện sức khỏe nên người liên quan Huỳnh Thị B vắng mặt, thấy rằng: Trong quá trình điều tra bà B đã có lời khai, tại Tòa bị cáo và bị hại yêu cầu xét xử vắng mặt bà B và giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào 292 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các toa vé (bút lục 131, 143, 144) và giấy chứng nhận thương tích số 11/2017/CN ngày 09/6/2017 của bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Trị (bút lục 130), xác định được ông Nguyễn Văn Út C có bị thương tích tại vùng trán trái với vết rách da khoảng 02cm vào sáng ngày 30/5/2017. Theo bị hại C thì thương tích trên trán là do bị cáo Đặng Văn T gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 30/5/2017, trong lúc can ngăn cuộc xô xát giữa ông Nguyễn Văn Út C và ông Huỳnh Văn S do bị hại C dùng gạch đánh vào vùng cằm bị cáo gây chảy máu ở môi, bị đau nên bị cáo tức giận và đã lượm gạch ống bể ném trúng vào vùng trán bên trái của ông C gây thương tích. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 38-39); phù hợp lời

khai ông Lê Văn Đ, ông Huỳnh Văn S tại Tòa về thời gian, địa điểm và các hành vi của bị cáo đối với bị hại; phù hợp lời khai Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị B về đặc điểm vết thương trên người bị hại, như (bút lục 192) "*...sau khi vụ việc xảy ra thì chồng tôi cùng những người làm chung lò gạch kể chồng tôi là người gây thương tích cho ông Út C bằng cách dùng gạch ném trúng vào trán ông C vào ngày 30/5/2017 tại sân lò gạch P"*; Đồng thời phù hợp với kết quả ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện T T (bút lục 130) nên có Đ cơ sở xác định thương tích của người bị hại Nguyễn Văn Út C là do bị cáo T gây ra. Hậu quả xảy ra đối với người bị hại Nguyễn Văn Út C, Cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 126/TgT-PY ngày 21/6/2017 của T tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Út C do thương tích gây nên hiện tại là 13% và để lại sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ. Việc bị cáo dùng gạch đánh bị hại gây thương tích, theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTPTATC ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.1, 2.2 mục 2 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTPTATC ngày 17/4/2003 thì "gạch" là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và với tỷ lệ thương tích là 13% thì hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo thuộc trường hợp định khung tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự nên có Đ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc xem xét nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung 2017 thì Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng quy pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn chỉ là trong quá trình can ngăn xô xát giữa người bị hại với ông S, bị cáo không giữ được bình tĩnh và sự tỉnh táo cần có trước phản ứng của bị hại, đã có hành động bộc phát và đây được xem là sự chuyển hóa về mặt hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật của mình. Mặc dù hành vi trái pháp luật của bị cáo là nghiêm trọng nhưng cần xem xét khi bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật, bản thân không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009), ngược lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại tương ứng các khoản chi phí điều trị là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi,

bổ sung 2017 (điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009); Nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội tên Đặng Văn L là liệt sĩ được Nhà nước xét tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông ngoại tên Trần Văn O là liệt sĩ, mẹ ruột là bà Trần Thị D được nhà nước xét tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và cha ruột là Đặng Văn L hiện là thương bình hạng 2/4 được nhà nước xét tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009). Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009) nên Hội đồng xét xử có căn cứ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, việc quyết định này đảm bảo được sự nghiêm khắc đối với bị cáo và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Các khoản chi phí điều trị, tiền công lao động và chi phí cho người nuôi bệnh là 8.238.000 đồng, bị cáo khắc phục xong và tại Tòa, bị hại xác nhận đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bù đắp tổn thất tinh thần bằng tiền là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, tại Tòa bị hại điều chỉnh khoản tiền yêu cầu là 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định.

[2.3] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 06 mảnh gạch ống có màu đỏ nhạt, đặc điểm là không rõ hình dạng, mảnh dài nhất 18cm và ngắn nhất 6,5cm. Căn cứ khai nhận của bị cáo, bị hại và người làm chứng thì 06 mảnh gạch ống là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại và hiện không còn giá trị sử dụng nên theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là tịch thu, tiêu hủy

[2.4] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T**, phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T**: 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Út C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Tịch thu, sung quỹ 06 mảnh gạch ống có màu đỏ nhạt, đặc điểm là không rõ hình dạng, mảnh dài nhất 18cm và ngắn nhất 6,5cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng số 03 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị - bl 219).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tình từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú và UBND nơi cư trú), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Trần Thị Thanh Mai**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát ND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị;